

**CÔNG BỐ DANH SÁCH KHÁCH HÀNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN
NHẬN GÓI DỊCH VỤ K+ CHƯƠNG TRÌNH "XÀI APP CHẤT, QUÀ TẶNG NGÂY NGÁT" ĐỢT 3
(TỪ NGÀY 01/7 - 31/7/2021)**

STT	KHU VỰC	MÃ KHÁCH HÀNG	TÊN KHÁCH HÀNG	SL bút toán	ĐVKD	KỲ	Giá trị
1	Ha Noi 1	15586810	NGUYEN THI THANH HUYEN	41	VN0010013	3	420,000
2	Ha Noi 1	15587974	GIAP NGOC NINH	36	VN0010015	3	420,000
3	Ha Noi 1	15595079	NGUYEN NGOC AN HUNG	30	VN0010054	3	420,000
4	Ha Noi 1	15575915	THIEU VAN TU	27	VN0010054	3	420,000
5	Ha Noi 1	15600193	DO DUY THANH	24	VN0010015	3	420,000
6	Ha Noi 1	13710968	NGUYEN THI NGA	22	VN0010054	3	420,000
7	Ha Noi 1	15598853	PHAM THI CUC	21	VN0010036	3	420,000
8	Ha Noi 1	15601093	TRINH XUAN LONG	17	VN0010056	3	420,000
9	Ha Noi 1	15586689	HOANG LAN ANH	16	VN0010003	3	420,000
10	Ha Noi 1	15589478	NGUYEN THI MY LINH	13	VN0010048	3	420,000
11	Ha Noi 2	15586470	NGUYEN THI THANH HAI	39	VN0010041	3	420,000
12	Ha Noi 2	15590471	NGUYEN VAN THAI	22	VN0010009	3	420,000
13	Ha Noi 2	15588454	MAI BICH HANG	21	VN0010041	3	420,000
14	Ha Noi 2	14573120	DANG THI THANH	16	VN0010053	3	420,000
15	Ha Noi 2	15601683	NGUYEN THI THANH HA	14	VN0010041	3	420,000
16	Ha Noi 2	15323608	PHAM NGOC THINH	13	VN0010019	3	420,000
17	Ha Noi 2	14278699	NGUYEN VAN MANH	13	VN0010041	3	420,000
18	Ha Noi 2	15590435	LE QUANG CHINH	11	VN0010030	3	420,000
19	Ha Noi 2	15587590	LE THI KIM LOAN	11	VN0010019	3	420,000
20	Ha Noi 2	15609007	TRAN PHU NAM	11	VN0010006	3	420,000
21	Ha Noi 3	15587716	HA THI THU HUONG	36	VN0010005	3	420,000
22	Ha Noi 3	15597046	VU TRONG HIEP	22	VN0010022	3	420,000
23	Ha Noi 3	15600484	DUONG THI THANH	20	VN0010025	3	420,000
24	Ha Noi 3	15587478	LA THI KIM CHI	15	VN0010028	3	420,000
25	Ha Noi 3	15491400	NGUYEN THI NHU QUYNH	13	VN0010027	3	420,000
26	Ha Noi 3	15593181	LE MAI ANH	12	VN0010042	3	420,000
27	Ha Noi 3	15596145	LUU THI THAM	12	VN0010010	3	420,000
28	Ha Noi 3	15586199	NGUYEN CONG HUAN	11	VN0010022	3	420,000
29	Ha Noi 3	15587410	TRINH THI THU HA	11	VN0010028	3	420,000
30	Ha Noi 3	14837701	LE THI HUONG GIANG	10	VN0010052	3	420,000
31	Ha Noi 4	15588968	CHU VAN HUNG	69	VN0010017	3	420,000
32	Ha Noi 4	15586021	DAO DAI NGHIA	52	VN0010011	3	420,000
33	Ha Noi 4	15593765	NGO THU THAO	36	VN0010601	3	420,000
34	Ha Noi 4	15275118	HOANG THI PHUONG	29	VN0010011	3	420,000
35	Ha Noi 4	15589404	HA THI THU LIEN	28	VN0010601	3	420,000
36	Ha Noi 4	15592065	TONG THI TU	28	VN0010603	3	420,000
37	Ha Noi 4	15585015	TRAN VAN CHIEN	25	VN0010601	3	420,000
38	Ha Noi 4	15592071	DANG THI THANH NGA	24	VN0010061	3	420,000
39	Ha Noi 4	15596856	NGUYEN MINH KHANH	23	VN0010016	3	420,000

STT	KHU VỰC	MÃ KHÁCH HÀNG	TÊN KHÁCH HÀNG	SL bút toán	ĐVKD	KỲ	Giá trị
40	Ha Noi 4	15588559	HOANG TUAN SON	22	VN0010061	3	420,000
41	Ho Chi Minh	15588570	NGUYEN ANH SON	76	VN0010127	3	420,000
42	Ho Chi Minh	15586413	DOAN THI NGOC TRAM	41	VN0010116	3	420,000
43	Ho Chi Minh	15594217	DO VAN THUY	37	VN0010109	3	420,000
44	Ho Chi Minh	15587198	TRUONG HOAI NAM	35	VN0010105	3	420,000
45	Ho Chi Minh	15592014	NGUYEN MINH NGHIA	33	VN0010116	3	420,000
46	Ho Chi Minh	15590412	NGUYEN THI THU THAO	32	VN0010120	3	420,000
47	Ho Chi Minh	15585891	NGUYEN HOANG CHIEN	28	VN0010127	3	420,000
48	Ho Chi Minh	15585390	NGUYEN DUC PHEP	25	VN0010116	3	420,000
49	Ho Chi Minh	15589178	PHAN SON	25	VN0010127	3	420,000
50	Ho Chi Minh	15595188	LUONG THI KIM LOAN	24	VN0010108	3	420,000
51	Mien Bac	15604251	NGO VAN LOI	54	VN0010313	3	420,000
52	Mien Bac	15587589	NGUYEN XUAN DUONG	44	VN0010063	3	420,000
53	Mien Bac	15592415	TRAN THI HANH	34	VN0010311	3	420,000
54	Mien Bac	14584807	YAN CONGSHENG	32	VN0010318	3	420,000
55	Mien Bac	15598385	LUONG VAN DIEU	28	VN0010320	3	420,000
56	Mien Bac	15592390	TANG NGOC HOA	24	VN0010311	3	420,000
57	Mien Bac	15589162	PHAM NGOC THANH	23	VN0010317	3	420,000
58	Mien Bac	14460758	TRAN VAN SUNG	21	VN0010301	3	420,000
59	Mien Bac	15591629	TRINH HUNG MANH	21	VN0010313	3	420,000
60	Mien Bac	15603485	NGUYEN CONG MINH	21	VN0010057	3	420,000
61	Mien Nam	15589079	NGUYEN VAN DUNG	66	VN0010121	3	420,000
62	Mien Nam	15586409	TRAN LE KHANH TAM	50	VN0010133	3	420,000
63	Mien Nam	15586063	SAM RICH QUAY	42	VN0010106	3	420,000
64	Mien Nam	15586198	NGO LINH	35	VN0010121	3	420,000
65	Mien Nam	15306828	LAI THI HONG THANH	30	VN0010971	3	420,000
66	Mien Nam	15601749	LE THI THANH HUONG	27	VN0010801	3	420,000
67	Mien Nam	15590956	HUYNH ANH THU	20	VN0010901	3	420,000
68	Mien Nam	15591435	HUYNH THI THANH	18	VN0010115	3	420,000
69	Mien Nam	15600717	PHAN TAT HIEP	18	VN0010802	3	420,000
70	Mien Nam	14069104	NGUYEN THI BAO NGOC	17	VN0010940	3	420,000
71	Mien Trung 1	15587397	NGUYEN VIET LONG	94	VN0010453	3	420,000
72	Mien Trung 1	15590078	NGUYEN XUAN CHUNG	40	VN0010444	3	420,000
73	Mien Trung 1	15587460	NGUYEN THI THU HUYEN	33	VN0010462	3	420,000
74	Mien Trung 1	15596172	CHU THI TAM	33	VN0010490	3	420,000
75	Mien Trung 1	15591022	NGUYEN THI HUYEN THUONG	31	VN0010442	3	420,000
76	Mien Trung 1	15585002	NGUYEN HONG THUC	25	VN0010402	3	420,000
77	Mien Trung 1	15591580	NGO THI THANH NGA	24	VN0010406	3	420,000
78	Mien Trung 1	15587315	PHAM NGOC LAM	23	VN0010450	3	420,000
79	Mien Trung 1	15589431	HOANG DUY MINH	23	VN0010490	3	420,000
80	Mien Trung 1	15600534	NGUYEN THI MY THINH	21	VN0010406	3	420,000
81	Mien Trung 2	15587853	HO NGOC NGHIA	106	VN0010721	3	420,000
82	Mien Trung 2	15593076	PHAN THI MY VAN	104	VN0010610	3	420,000
83	Mien Trung 2	15589256	TRUONG MINH LOC	38	VN0010706	3	420,000

STT	KHU VỰC	MÃ KHÁCH HÀNG	TÊN KHÁCH HÀNG	SL bút toán	ĐVKD	KỲ	Giá trị
84	Mien Trung 2	13865952	NGUYEN CONG SON	35	VN0010701	3	420,000
85	Mien Trung 2	15591901	HUYNH PHA	30	VN0010714	3	420,000
86	Mien Trung 2	15590003	VO PHAN DUY PHIEN	29	VN0010720	3	420,000
87	Mien Trung 2	14615860	LY TRUNG LAM	23	VN0010432	3	420,000
88	Mien Trung 2	15589625	TRAN THI MAI	22	VN0010710	3	420,000
89	Mien Trung 2	15590400	TRAN DINH LE TRUNG	19	VN0010712	3	420,000
90	Mien Trung 2	15602485	VO MINH HOANG	16	VN0010430	3	420,000